TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 767/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố B, ngày 18 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1218/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Phùng H**, sinh năm 1977.
- Bị đơn: Anh **Hoàng Văn G**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: 530 tổ 14, ấp Hương Phước, xã T, thành phố B, Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Phùng H và anh Hoàng Văn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Phùng H và anh Hoàng Văn G thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh G có 02 con chung là cháu Hoàng Ngọc S, sinh ngày 20/5/2000 và cháu Hoàng Phan A, sinh ngày 10/02/2004. Ly hôn, cháu S đã trưởng thành nên chị H và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa chị H và anh G, giao con chung là cháu Hoàng Phan A, sinh ngày 10/02/2004 cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh G được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh G thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một

trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Các bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Phan Thị Phùng H tự nguyện nộp 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 007405 ngày 17/5/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đồng tiền án phí còn dư.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Đào